

Tác động của hội nhập quốc tế tới hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ tại Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam

NGUYỄN THỊ HOA*

Tóm tắt

Bài viết sử dụng phương pháp phân tích định lượng nhằm đánh giá tác động của hội nhập quốc tế tới hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ (KSNB) tại Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam. Kết quả nghiên cứu cho thấy, các nhân tố cấu thành hội nhập quốc tế đều có ảnh hưởng tới hoạt động của hệ thống KSNB, nhưng với các mức độ khác nhau. Theo đó, nhân tố Hội nhập quốc tế về chính trị có tác động lớn nhất; tiếp đến là Hội nhập quốc tế về khoa học, công nghệ; Hội nhập quốc tế về kinh tế; Hội nhập quốc tế về đào tạo; Hội nhập quốc tế về văn hóa - xã hội.

Từ khóa: hội nhập quốc tế, hệ thống KSNB, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam

Summary

This paper employs quantitative method to assess the impact of international integration on internal control system at Vietnam Posts and Telecommunications Group. The outcome indicates that all the components of international integration create an effect on internal control system at different levels. In particular, Political integration has the greatest impact, followed by Science and technology integration, Economic integration, Training integration, Cultural and social integration.

Keywords: international integration, internal control system, Vietnam Posts and Telecommunications Group

GIỚI THIỆU

Hội nhập quốc tế khiến cho việc hình thành các tập đoàn kinh tế nhà nước trở thành một yêu cầu tất yếu. Tuy nhiên sự phát triển của các tập đoàn kinh tế nhà nước cũng lại đặt ra vấn đề phải quan tâm đến KSNB, bởi đây là một biện pháp quan trọng trong công tác quản lý của doanh nghiệp. Thực tế cho thấy, một doanh nghiệp khi quan tâm và thường xuyên thực hiện hội nhập quốc tế các hoạt động quản lý tài chính và phi tài chính, hay nói cách khác là thực hiện KSNB, sẽ luôn kiểm tra và nắm bắt được việc tuân thủ các quy định quản lý tài chính của Nhà nước, của nội bộ doanh nghiệp và xác minh được tính trung thực, hợp lý của các số liệu trên các báo cáo kế toán của các đơn vị thành viên trong tập đoàn kinh tế. Điều này giúp cho các sai phạm có thể nhanh chóng được phát hiện và xử lý kịp thời.

Trong điều kiện hội nhập kinh tế ngày càng trở nên sâu rộng, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam có cơ hội để thúc đẩy phát triển mạnh mẽ, nhưng cũng phải đối mặt với nhiều thách thức nếu không có sự

kiểm soát thường xuyên các hoạt động, thì mức độ rủi ro sẽ ngày càng lớn. Hệ thống KSNB cũng cần phải có những thay đổi cho phù hợp với môi trường mới.

CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Cơ sở lý thuyết

Yếu tố cấu thành hệ thống KSNB trong tập đoàn kinh tế nhà nước

Hệ thống KSNB trong một doanh nghiệp được cấu thành bởi 5 nhân tố cơ bản sau:

(1) **Môi trường kiểm soát:** Bao gồm các hệ thống chuẩn mực, quy trình, chính sách làm nền tảng cho hệ thống KSNB được hoạt động hiệu quả. Ban lãnh đạo phải tạo điều kiện thuận lợi và thích hợp nhất có thể để hoạt động KSNB diễn ra theo đúng quy định (Nguyễn Thị Hồng Thúy, 2010).

* NCS., Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương

Ngày nhận bài: 26/4/2022; Ngày phản biện: 14/5/2022; Ngày duyệt đăng: 21/5/2022

(2) *Đánh giá rủi ro*: Xác định rủi ro tiềm tàng, rủi ro kiểm soát; Ước lượng khả năng xảy ra và mức độ tác động của từng loại rủi ro; Xem xét mối liên hệ giữa các sự kiện, đối với những sự kiện độc lập, thì đơn vị đánh giá sự kiện một cách độc lập, nhưng nếu có mối liên hệ giữa các sự kiện, thì phải đánh giá một cách tổng hợp các sự kiện đó nhằm giúp phát hiện, để ngăn chặn kịp thời những rủi ro có thể xảy ra, giảm thiểu tổn thất cho hoạt động của doanh nghiệp (Nguyễn Thanh Thủy, 2017).

(3) *Hoạt động kiểm soát*: Kiểm soát cấp cao, kiểm soát hoạt động chức năng, kiểm soát quá trình xử lý thông tin và nghiệp vụ, kiểm soát vật chất, hoạt động phân tích rà xét lại, phân chia trách nhiệm giữa các bộ phận trong đơn vị, nhằm đối phó với những rủi ro có thể xảy ra (Nguyễn Thanh Thủy, 2017).

(4) *Thông tin và truyền thông*: Hệ thống thông tin phải đảm bảo cho nhân viên có thể hiểu và nắm bắt rõ chính sách, nội quy, quy định... của tổ chức. Thông tin bên trong nội bộ đơn vị phải được cung cấp, chia sẻ và thu thập một cách liên tục, thường xuyên và phổ biến rộng rãi, để từ đó, nhân viên có thể tiếp nhận và kịp thời báo cáo hoặc góp ý về những sự việc có liên quan (Đoàn Thị Thu Hà, 2017).

(5) *Hoạt động giám sát*: Thông qua các hoạt động giám sát thường xuyên; các chương trình đánh giá định kỳ; sự phối hợp giữa giám sát thường xuyên và đánh giá định kỳ. Doanh nghiệp cần phải thực hiện quy trình giám sát thường xuyên để giảm thiểu rủi ro (Đặng Thái Hùng, 2008).

Nội hàm của hội nhập quốc tế và tác động của chúng đến hoạt động của hệ thống KSNB tại các tập đoàn kinh tế nhà nước

Tác động của hội nhập quốc tế về giáo dục, đào tạo

Theo David Brewer và William List (2014), giáo dục, đào tạo sẽ ảnh hưởng tới môi trường kiểm soát. Hội nhập quốc tế về giáo dục và đào tạo sẽ hướng tới việc thay đổi các nội dung đào tạo, tạo ra một nguồn nhân lực theo chuẩn mực quốc tế (Nguyễn Thanh Thủy, 2017). Điều này trực tiếp ảnh hưởng tới năng lực quản lý và kiểm soát hoạt động của tập đoàn kinh tế; chính sách về nhân sự, cũng như bộ phận thực hiện KSNB trong tập đoàn kinh tế. Bên cạnh đó, hội nhập quốc tế về giáo dục và đào tạo sẽ giúp bộ phận KSNB tiếp cận với những kiến thức, kỹ năng mới nhằm thực hiện công

việc được hiệu quả (Lê Bộ Lĩnh, 2019). Như vậy, trên thực tế, hội nhập quốc tế về giáo dục và đào tạo đều hướng tới việc đảm bảo hoạt động của hệ thống KSNB diễn ra bài bản và phù hợp hơn.

Tác động của hội nhập quốc tế về khoa học, công nghệ

Hội nhập quốc tế về khoa học, công nghệ ảnh hưởng tới hệ thống thông tin và truyền thông của các tập đoàn kinh tế (Đặng Thái Hùng, 2008). Công nghệ càng phát triển càng hỗ trợ cho các hoạt động KSNB được thực hiện nhanh chóng và hiệu quả. Bên cạnh đó, hội nhập quốc tế về khoa học, công nghệ sẽ mang đến những kiến thức, kỹ năng mới nhất, tốt nhất để hệ thống KSNB của tập đoàn kinh tế có thể điều chỉnh hoạt động đánh giá rủi ro. Các công cụ phân tích rủi ro được bổ sung. Như vậy, hội nhập quốc tế quyết định tới đặc điểm, hoạt động và phương pháp hoạt động của hệ thống KSNB.

Tác động của hội nhập quốc tế về chính trị

Hội nhập về chính trị khiến cho hệ thống luật pháp có sự thay đổi hướng tới việc đồng bộ với các nước khác có cùng mối quan hệ liên kết (Balassa Bela, 1961). Trên cơ sở các cam kết hội nhập, hệ thống pháp luật từng bước được hoàn thiện, hội nhập kinh tế quốc tế đã tạo động lực thúc đẩy đổi mới thể chế kinh tế theo hướng ngày càng gần với các chuẩn mực và thông lệ quốc tế (Lê Bộ Lĩnh, 2019). Đặc biệt, các quy định quản lý nhà nước về KSNB trong các tập đoàn kinh tế cũng phải theo các chuẩn mực quốc tế. Như vậy, hội nhập quốc tế ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động của hệ thống KSNB.

Tác động của hội nhập quốc tế về kinh tế

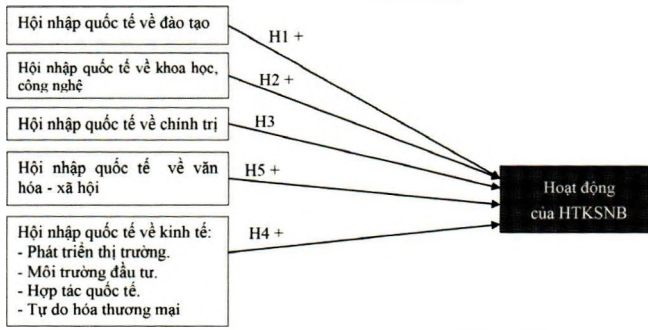
Hội nhập quốc tế về kinh tế có ảnh hưởng nhiều mặt tới hoạt động của hệ thống KSNB trong các tập đoàn kinh tế. Hội nhập kinh tế quốc tế biểu hiện ở việc phát triển thị trường khiến cho các tập đoàn kinh tế có cơ hội mở rộng sản xuất kinh doanh, tiếp cận với thị trường rộng lớn hơn (Balassa Bela, 1961). Điều này càng đòi hỏi quy trình sản xuất, chất lượng sản phẩm phải được kiểm soát chặt chẽ hơn. Các sai sót đều khiến cho tập đoàn kinh tế gặp phải rủi ro lớn hơn trong hoạt động của mình.

Hội nhập kinh tế quốc tế khuyến khích tự do hóa thương mại (Balassa Bela, 1961). Môi trường kinh doanh của các tập đoàn kinh tế luôn thay đổi buộc họ phải có những phản ứng năng động. Điều này lại đặt ra vấn đề cần giữ ổn định cho các hoạt động của tập đoàn kinh tế (Nguyễn Hải Thu, 2016). Từ đó, việc đánh giá rủi ro, hoạt động kiểm soát và giám sát cũng bị tác động theo hướng hiệu quả hơn mới có thể giúp cho tập đoàn kinh tế tồn tại và phát triển.

Tác động của hội nhập quốc tế về văn hóa - xã hội

Hội nhập quốc tế về văn hóa - xã hội tác động làm thay đổi nhận thức, quan điểm của các nhà quản lý nói chung và những người làm việc trong tập đoàn kinh tế nói riêng. Hội nhập quốc tế đặt vấn đề hiệu quả hoạt động lên hàng đầu khiến cho nhiều quan điểm trước đây trở nên lỗi thời (Balassa Bela, 1961). Để đạt được hiệu quả kinh doanh, không chỉ có những nhân tố đầu vào tốt, mà còn cần sự kiểm soát chặt chẽ hoạt động của từng khâu trong quá trình sản xuất (Phạm Quốc

HÌNH 1: MÔ HÌNH ĐỀ XUẤT



Nguồn: Tác giả đề xuất

Trụ, 2011). Như vậy, các tập đoàn kinh tế mới tránh được rủi ro trong hoạt động.

Như vậy, có thể thấy, hội nhập quốc tế ảnh hưởng lên nhiều khía cạnh của kinh tế - xã hội của quốc gia tham gia. Từ đó, cũng ảnh hưởng sâu sắc tới hoạt động của hệ thống KSNB trong một tập đoàn kinh tế nhà nước. Hệ thống KSNB phải có những điều chỉnh để thích hợp với những đòi hỏi của sự phát triển kinh tế - xã hội dưới tác động của hội nhập.

Giả thuyết và mô hình nghiên cứu

Trên cơ sở các nghiên cứu có liên quan, tác giả đề xuất mô hình nghiên cứu như Hình.

Các giả thuyết được đưa ra như sau:

H1: Hội nhập quốc tế về đào tạo ảnh hưởng tích cực tới Hoạt động của hệ thống KSNB.

H2: Hội nhập quốc tế về khoa học, công nghệ có ảnh hưởng tích cực tới Hoạt động của hệ thống KSNB.

H3: Hội nhập quốc tế về chính trị ảnh hưởng cùng chiều tới Hoạt động của hệ thống KSNB.

H4: Hội nhập quốc tế về kinh tế có ảnh hưởng cùng chiều tới Hoạt động của hệ thống KSNB.

H5: Hội nhập quốc tế về văn hóa - xã hội phù hợp ảnh hưởng tích cực tới Hoạt động của hệ thống KSNB.

Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện bằng phương pháp định lượng, thông qua điều tra bằng phiếu khảo sát, đối tượng là cán bộ quản lý, nhân viên các ban, phòng, bộ phận KSNB, những người có liên quan tại công ty mẹ, công ty con, công ty trực thuộc của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, trong thời gian từ tháng 02/2022 đến tháng 3/2022, thu về được 380 phiếu. Dữ liệu trong nghiên cứu được dùng để đánh giá các thang đo và kiểm định mô hình lý thuyết cùng các giả thuyết đặt ra (*Bài viết sử dụng cách viết số thập phân theo chuẩn quốc tế*).

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Kết quả kiểm định thang đo

Kiểm định độ tin cậy cho các biến độc lập lần 1 cho thấy, có một biến quan sát của biến "Hội nhập quốc tế về khoa học, công nghệ" với tương quan biến tổng < 0.3 là chưa đạt yêu cầu. Biến phụ thuộc cũng có biến quan sát B1_5 có hệ số tương quan biến tổng là 0.213 < 0.3. Tác giả loại bỏ biến và tiến hành kiểm định lần 2. Kết quả cuối cùng như Bảng 1.

Sau khi kiểm định lần 2, các thang đo đều có ý nghĩa và biến thành phần trong thang đo là đáng tin cậy trong việc đo lường các nhân tố của hội nhập quốc tế tác động tới hệ thống KSNB trong Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam. Vì vậy, các biến đều thỏa mãn điều kiện để phân tích nhân tố khám phá (EFA).

Phân tích EFA

Kết quả phân tích EFA thể hiện trong ma trận nhân tố sau khi xoay (Bảng 2) cho thấy, có một nhân tố giá trị < 0.5 là A43_5. Nhân tố này buộc phải loại bỏ khỏi mô hình mặc dù không có nhân tố nào được tải lên 2 lần.

Tiếp tục chạy lại lần 2, kết quả cho thấy, hệ số KMO là 0.870 > 0.5 và kiểm định Bartlett có Sig. = 0.0 < 0.05, có ý nghĩa thống kê, nên thỏa mãn điều kiện phân tích EFA. Tổng phương sai trích là 60.962 > 50%, cho phép các nhân tố rút trích ra từ mô hình giải thích được 60.962% sự biến thiên của dữ liệu. Kết quả ma trận xoay được thực hiện cho thấy, hội tụ các biến quan sát trong các biến độc lập và phụ thuộc. Hệ số truyền tải đều > 0.5, nên các biến đều được chấp nhận, không bị loại bỏ. Không có nhân tố nào được tải lên 2 lần. Như vậy, có 9 nhân tố được rút trích ra từ mô hình nghiên cứu phù hợp với các biến của giả thuyết.

Phân tích nhân tố khẳng định (CFA)

Kết quả (Hình 2) cho thấy, giá trị Chi - bình phương được tính trong mô hình là 1204.406 với ý nghĩa thống kê (P-value) là 0.0 < 0.05. Chi-square/df = 1.763 < 3; TLI = 0.930 > 0.9; CFI = 0.935 > 0.9 và GFI = 0.867; RMSEA = 0.045 < 0.08. Như vậy, các chỉ số Model Fit tương đối tốt, cho thấy mô hình phù hợp.

Các giá trị ước lượng chuẩn hóa trọng số hồi quy đều > 0.5, khẳng định các khái niệm đạt được giá trị hội tụ. Các giá trị ước lượng cũng đều có giá trị dương, nên khẳng định sự ảnh hưởng của các biến hội nhập quốc tế là thuận chiều với hoạt động của hệ thống KSNB. P-value đều < 0.05 có nghĩa H0 bị bác bỏ và chấp nhận giả thuyết H1. Hệ số tương quan của từng cặp khác biệt so với 1 ở độ tin cậy là 95%. Do đó, các khái niệm này đạt được giá trị phân biệt. Các thang đo đều đạt yêu cầu về độ tin cậy tổng hợp (AVE > 0.5). Về phương sai trích, các thang đo CR đều có giá trị > 0.6, nên đạt yêu cầu.

Phân tích mô hình cấu trúc tuyến tính SEM

Mô hình cấu trúc tuyến tính SEM được

hình thành với 5 biến độc lập ảnh hưởng đến biến phụ thuộc. Phân tích trọng số hồi quy (Hình 3) cho thấy, giá trị $P < 0.05$, cho thấy mối quan hệ giữa các nhân tố trong mô hình đều có ý nghĩa thống kê.

Xem xét bảng trọng số hồi quy chuẩn hóa để xác định mức độ ảnh hưởng giữa các biến độc lập và biến phụ thuộc. Kết quả nghiên cứu cho thấy (Bảng 3) cho thấy, các nhân tố của Hội nhập quốc tế đều có sự ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống KSNB. Vì thế, các giả thuyết của mô hình đều được chấp nhận.

Các nhân tố cấu thành Hội nhập quốc tế giải thích được 51.3% biến thiên của Hoạt động hệ thống KSNB trong Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam. Kết quả phân tích hồi quy và đánh giá sự phù hợp của mô hình hồi quy cho thấy, mối quan hệ giữa biến phụ thuộc Y và 5 biến độc lập gồm: A1, A2, A3, A4, A5 được thể hiện dưới dạng phương trình hồi quy như sau (theo Beta đã chuẩn hóa):

$$Y = 0.147 * A1 + 0.374 * A2 + 0.418 * A3 + 0.183 * A4 + 0.120 * A5$$

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ GIẢI PHÁP

Kết luận

Từ phân tích hồi quy trong mô hình SEM, có thể rút ra kết luận như sau:

Thứ nhất, hội nhập quốc tế có ảnh hưởng tới hoạt động của hệ thống KSNB. Trong đó, nếu tăng cường hội nhập quốc tế sẽ khiến cho hoạt động của hệ thống KSNB được tăng lên.

Thứ hai, các nhân tố cấu thành hội nhập quốc tế đều có ảnh hưởng tới hoạt động của hệ thống KSNB nhưng với các mức độ khác nhau. Sắp xếp theo mức độ ảnh hưởng giảm dần, ta có: $A3 > A2 > A4 > A1 > A5$. Điều đó có nghĩa là hội nhập quốc tế về chính trị hay hệ thống quy phạm pháp luật và các quy định điều chỉnh các hoạt động KSNB có ảnh hưởng mạnh nhất đối với hệ thống KSNB của tập đoàn kinh tế. Tiếp theo là hội nhập quốc tế về khoa học, công nghệ. Hội nhập quốc tế về kinh tế có mức độ ảnh hưởng lớn thứ 3. Trong đó, 4 nội dung chính đều có ảnh hưởng tới hoạt động của hệ thống KSNB. Yếu nhất là Hội nhập quốc tế về văn hóa xã hội.

Giải pháp

Từ kết quả nghiên cứu, tác giả đưa ra

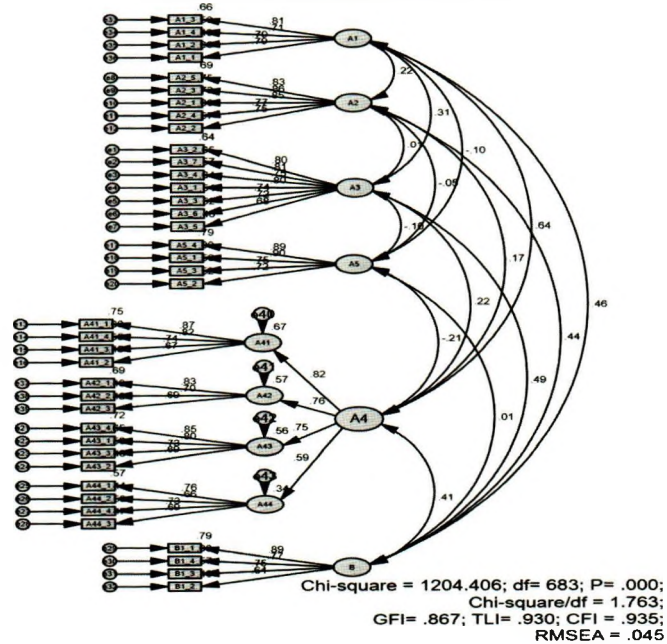
BẢNG 1: KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH THANG ĐO

MS	Thang đo	Số biến quan sát	Hệ số Cronbach's Alpha	Nhận xét
A1	Hội nhập quốc tế về đào tạo	4	0.842	Tốt
A2	Hội nhập quốc tế về khoa học, công nghệ	5	0.909 (Sau khi đã chạy lại và loại bỏ biến A2_6)	Tốt
A3	Hội nhập quốc tế về chính trị	7	0.904	Tốt
A4_1	Phát triển thị trường	4	0.857	Tốt
A4_2	Môi trường đầu tư	3	0.779	Tốt
A4_3	Hợp tác quốc tế	5	0.849	Tốt
A4_4	Tự do hóa thương mại	4	0.800	Tốt
A5	Hội nhập quốc tế về văn hóa - xã hội	4	0.888	Tốt
B	Hoạt động của hệ thống KSNB	4	0.844 (Sau khi loại bỏ biến B1_5)	Tốt

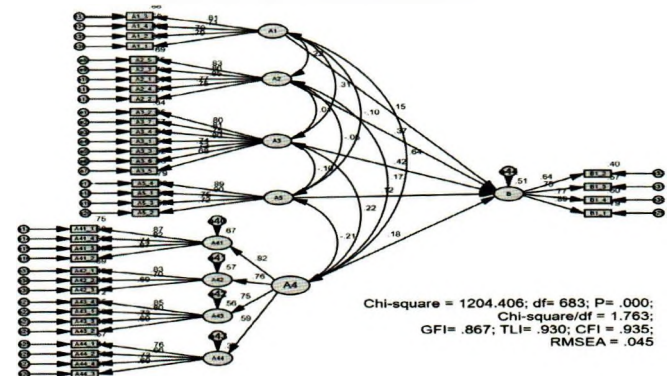
BẢNG 2: KIỂM ĐỊNH KMO AND BARTLETT TRONG MÔ HÌNH (CHẠY LẦN 2)

Hệ số KMO về sự phù hợp của mẫu	.870
Kiểm định Bartlett tổng thể	8,472.318
Bậc tự do	741
Mức ý nghĩa	.000

HÌNH 2: MÔ HÌNH PHÂN TÍCH CFA



HÌNH 3: MÔ HÌNH CẤU TRÚC SEM



Nguồn: Kết quả tính toán của tác giả

một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống KSNB của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế như sau:

**BẢNG 3: BẢNG TRỌNG SỐ HỒI QUY (CHUẨN HÓA)
TRONG MÔ HÌNH SEM**

Standardized Regression Weights: (Group number 1 - Default model)

		Estimate
A41	<--- A4	.819
A42	<--- A4	.757
A43	<--- A4	.750
A44	<--- A4	.586
B	<--- A1	.147
B	<--- A2	.374
B	<--- A3	.418
B	<--- A5	.120
B	<--- A4	.183

Nguồn: Kết quả tính toán của tác giả

Một là, hoàn thiện hệ thống KSNB theo tiêu chuẩn quốc tế. Hệ thống KSNB của Tập đoàn cần được rà soát thường xuyên và tuân thủ các quy định trong Thông tư số 13/2018/TT-NHNN, ngày 18/5/2018 quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và tiếp cận với các thông lệ quốc tế về xây dựng hệ thống KSNB, phù hợp với thực tế áp dụng Basel II tại Việt Nam. Trong đó, đặc biệt nhấn mạnh về môi trường văn hóa trung thực, đạo đức lành mạnh. Các thông tin phải được công khai, minh bạch đến toàn hệ thống, đồng thời thực hiện tốt việc truyền đạt các thông tin kiểm soát và nhận thông tin phản hồi, nhằm giúp cho

việc kiểm soát hiệu quả và nâng cao uy tín của Tập đoàn.

Hai là, ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại vào quản lý hệ thống KSNB. hệ thống KSNB sẽ hoạt động thuận lợi hơn khi có sự hỗ trợ của hệ thống phần mềm chuyên dụng, hệ thống dữ liệu được cập nhật đầy đủ, thường xuyên, hệ thống công nghệ thông tin đồng bộ, hiện đại đảm bảo lưu trữ và xử lý dữ liệu nhanh chóng.

Ba là, phát triển hợp tác quốc tế nhằm hoàn thiện hệ thống KSNB. Tập đoàn nên tổ chức những hội thảo, giao lưu với các tổ chức kiểm toán, tổ chức quản lý KSNB quốc tế để học hỏi kinh nghiệm, đánh giá và hoàn thiện hệ thống KSNB của mình. Hệ thống KSNB được xây dựng theo tiêu chuẩn quốc tế với mô hình COSO sẽ giúp cho các hoạt động hợp tác khác của Tập đoàn trên thị trường thế giới có thể kiểm soát được một cách dễ dàng.

Bốn là, tăng cường trao đổi, tập huấn, đào tạo quốc tế về quản lý hệ thống KSNB. Rà soát và gửi cán bộ đi tập huấn, học tập phương thức triển khai hệ thống KSNB theo tiêu chuẩn quốc tế IIA. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Phương Đông (2015). *Những vấn đề pháp lý về tập đoàn kinh tế tại Việt Nam*, Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Luật Hà Nội
2. Đoàn Thị Thu Hà (2017). *Hoàn thiện hệ thống KSNB tại Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam*, Luận án tiến sĩ, Học viện Tài chính
3. Nguyễn Thị Hồng Thuý (2010). *Tổ chức Kiểm toán nội bộ trong các tập đoàn kinh tế của Việt Nam*, Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Kinh tế quốc dân
4. Nguyễn Thanh Thủy (2017). *Giải pháp hoàn thiện hệ thống KSNB của Tập đoàn Điện lực Việt Nam*, Luận án tiến sĩ, Học viện Tài chính
5. Đặng Thái Hùng (2008). *Củng cố và kiện toàn bộ máy kiểm toán nội bộ trong các tập đoàn kinh tế*, *Tạp chí Kiểm toán*, số 11/96, 12-16
6. Nguyễn Hải Thu (2016). *Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến nền kinh tế Việt Nam*, *Tạp chí Quản lý Ngân quỹ Quốc gia*, số 168
7. Đinh Thị Thủy (2014). *Hội nhập quốc tế trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán của Việt Nam*, *Tạp chí Tài chính*, số 3
8. Phạm Quốc Trụ (2010). *Thực trạng hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam những năm qua và triển vọng những năm tới*, *Tạp chí Nghiên cứu quốc tế*, 1(80)
9. Lê Bộ Lĩnh (2019). *Một số vấn đề về hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam*, truy cập từ <https://tcnn.vn/news/detail/42929/Mot-so-van-de-ve-hoi-nhap-kinh-te-quoc-te-cua-Viet-Nam.html>
10. Anne Marie Masgoret, Michelle Gezentsvey (2009). *Investigating Attitudes Toward International Students: Program and Policy Implications for Social Integration and International Education*, *The Journal of analytical psychology*, 3(1), 79-102
11. Balassa Bela (1961). *The Theory of Economic Integration*, Richard D. Irwin Inc., Homewood, Illinois
12. David Brewer and William List (2014). *Measuring the effectiveness of an internal control system*, Gamma Secure Systems Limited
13. JinzhaoChen, Thérèse Quang (2014). *The impact of international financial integration on economic growth: New evidence on threshold effects*, *Economic Modelling*, 42, 475-489
14. Pierre-Richard Agénor (2001). *Benefits and Costs of International Financial Integration: Theory and Facts*, Published: November 2001, <https://doi.org/10.1596/1813-9450-2699>